

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 873/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2018

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1326/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đào Thị Phương T, sinh năm 1990

Thường trú: Đường B, khu phố H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Đường T, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Vũ Ngọc Nhật T, sinh năm 1981.

Thường trú: Đường B, khu phố H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn bà Đào Thị Phương T trình bày:

Bà Đào Thị Phương T và ông Vũ Ngọc Nhật T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/10/2009. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với gia đình chồng tại Đường B, khu phố H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi sinh con đầu thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Vũ Ngọc Nhật T không quan tâm, không có trách nhiệm nuôi con, phó mặc cho bà T và mẹ

chồng, dẫn đến bà T không còn cảm giác yêu thương nên đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống một thời gian. Sau đó, bà T đã tha thứ cho ông T quay về đoàn tụ gia đình, đến khi sinh con thứ hai ông T vẫn không thay đổi, không có trách nhiệm với con chung nên bà T quyết định ly thân với ông T từ tháng 10/2014 cho đến nay, thời gian ly thân đôi bên đã tạo điều kiện đoàn tụ nhưng vẫn không thành. Nay bà T xác định tình cảm không còn và yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà T và ông T có 02 người con chung tên Vũ Thanh Ngọc B, sinh ngày 22/4/2011 và Vũ Ngọc Tuấn K, sinh ngày 22/10/2014. Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Bị đơn ông Vũ Ngọc Nhật T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không rõ lý do.

3. Tại phiên tòa:

Bà Đào Thị Phương T có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về quan hệ hôn nhân: Bà T yêu cầu được ly hôn với ông T vì tình cảm vợ chồng đã không còn; Về con chung: Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Vũ Thanh Ngọc B và Vũ Ngọc Tuấn K, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ông Vũ Ngọc Nhật T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

4.1 Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đồng thời, quyền và nghĩa vụ của đương sự được tôn trọng và bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

4.2 Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Đào Thị Phương T yêu cầu được ly hôn với ông Vũ Ngọc Nhật T. Theo Kết quả xác minh của Công an phường Bình Thọ, quận Thủ Đức thì bị đơn ông T đang cư ngụ tại Đường B, khu phố H, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp là ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Nguyên đơn bà Đào Thị Phương T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

1.3 Bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

2. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đào Thị Phương T và ông Vũ Ngọc Nhật T tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 88/2009, quyển số 01, ngày 12 tháng 10 năm 2009. Do đó, căn cứ quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông T là hôn nhân hợp pháp.

Ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông T vắng mặt không rõ lý do cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Như vậy, ông T đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của bà Đào Thị Phương T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà T cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do ông Vũ Ngọc Nhật T không quan tâm, không có trách nhiệm nuôi con, phó mặc cho bà T và mẹ chồng, dẫn đến bà T không còn cảm giác yêu thương nên đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống một thời gian. Tuy nhiên, sau khi bà T tha thứ cho ông T quay về đoàn tụ gia đình, đến khi sinh con thứ hai thì ông T vẫn không thay đổi, không có trách nhiệm với con chung nên bà T quyết định ly thân với ông T từ tháng 10/2014 cho đến nay.

Phía ông T đã được triệu tập đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhiều lần nhưng ông T vẫn vắng mặt không rõ lý do, điều này thể hiện ông T không có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng, để mặc quan hệ hôn nhân, không quan tâm đến ý kiến của bà T.

Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa bà T và ông T phát sinh do vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ với nhau trong việc chăm sóc, nuôi dạy con. Hơn nữa, không bên nào có thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng và vợ chồng đã không còn chung sống từ tháng 10/2014 cho đến nay. Như vậy, mâu thuẫn giữa bà T và ông T đã thật sự trầm trọng, khả năng hàn gắn đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

- Về con chung:

Theo Văn bản số 139/LĐTB ngày 02/02/2018 của Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận Thủ Đức thì bà T hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vũ Ngọc Tuấn K và ông T đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Vũ Thanh Ngọc B. Ông T không thể hiện ý kiến, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, trong khi

đó bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, đồng thời, cháu Vũ Thanh Ngọc B có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, giao 02 con chung tên Vũ Thanh Ngọc B và Vũ Ngọc Tuấn K cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn nên bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 186, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 9, 19, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị Phương T.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đào Thị Phương T và ông Vũ Ngọc Nhật T.

1.2 Về con chung: Giao 02 con chung tên Vũ Thanh Ngọc B, sinh ngày 22/4/2011 và Vũ Ngọc Tuấn K, sinh ngày 22/10/2014 cho bà Đào Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đào Thị Phương T không yêu cầu ông Vũ Ngọc Nhật T cấp dưỡng nuôi con chung.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0037858 ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Đào Thị Phương T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đào Thị Phương T và ông Vũ Ngọc Nhật T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TPHCM;
- VKSND quận Thủ Đức, TPHCM;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức, TPHCM;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Châu